

Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ

Sông Hình, ngày 19 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố M9, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố M9, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, do ông Nguyễn Phú Ng - Giám đốc chi nhánh huyện SH, tỉnh Phú Yên làm đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Số 13 THĐ, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, do ông Trần Đình Ph - Giám đốc phòng giao dịch huyện SH, tỉnh Phú Yên làm đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Số 08 THĐ, khu phố M5, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Kh có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 04/5/1994 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/8/2000. Khi ly hôn chị S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, anh Kh có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000^d (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản đủ để tự nuôi mình và chấm dứt theo quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2018.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung: Chị Trần Thị S được sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 tường xây, mái ngói diện tích 4m x 12m tọa lạc trên diện tích 100m² đất ở; 60m² đất vườn thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 13 đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 209872 cấp ngày 27/7/2004 của Ủy ban nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên, tọa lạc tại khu phố M9, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên có tứ cận: Phía nam giáp quốc lộ 29; phía bắc giáp đất bà Đoàn Thị L; phía tây giáp đất ông Lê Xuân Ng; phía đông giáp đất bà Đoàn Thị L trị giá 800.000.000^d (Tám trăm triệu đồng). Nhà đất hiện đang thế chấp tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Chị Trần Thị S có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Kh 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

Thời hạn trả hết ngày 28/02/2018.

* Về nợ chung: Chị Trần Thị S có trách nhiệm trả cho:

- Trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện SH, tỉnh Phú Yên 250.000.000^d (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc vay và lãi phát sinh theo hợp đồng 01/HĐTD ngày 28/10/2016 kể từ ngày 28/10/2017 cho đến khi trả hết nợ.

- Trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện SH, tỉnh Phú Yên số tiền vay theo 02 khế ước (Khế ước số 6600000709053871 và khế ước số 6000003700047215) là 65.000.000^d tiền gốc vay, 753.000^d tiền lãi, tổng cộng 65. 753.000^d (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo 02 khế ước số 6600000709053871 và khế ước số 6000003700047215 tính từ ngày 09/12/2017 cho đến khi trả hết nợ.

* Về án phí: Chị Trần Thị S tự nguyện chịu 150.000^d án phí HNGĐ-ST, 7.106.000^d án phí về chia tài sản chung và 7.894.000^d án phí DSST, tổng cộng:

15.150.000^d (Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được tính trừ vào số tiền 6.550.000^d đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008151 ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SH, tỉnh Phú Yên, chỉ S còn phải nộp 8.600.000^d.

Anh Nguyễn Văn Kh tự nguyện chịu 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con và 5.000.000^d án phí chia tài sản chung. Tổng cộng: 5.150.000^d (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện SH, tỉnh Phú Yên 6.250.000^d (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008171 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- UBND thị trấn Hai Riêng;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- Lưu vp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông

